

Tỉnh thành: Yên Bái (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V21-00017	YB-0624H	SĐ-01	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00230/16V19
2	V21-00018	YB-0625H	SĐ-02	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00229/16V19
3	V21-00019	YB-0626H	SĐ-03	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00227/16V19
4	V21-00020	YB-0623H	TĐ-01	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00222/16V19
5	V21-00021	YB-0622H	TĐ-02	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00225/16V19
6	V21-00022	YB-0621H	TĐ-03	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00228/16V19
7	V21-00023	YB-0627H	SĐ-04	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00226/16V19
8	V21-00024	YB-0628H	SĐ-05	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00223/16V19
9	V21-00025	YB-0629H	SĐ-06	Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	28/01/2016	12/01/2017	00224/16V19
10	V21-00027	YB-	TV-Yên Bái	Trạm Khí Tượng Thủy Văn Yên Bái	Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái	04/01/2008	04/01/2009	02804/07V15
11	V21-00037	YB-0697H	Đồng Tiến-01	Công ty TNHH Đồng Tiến	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	06/11/2013	30/10/2014	01070/13V19
12	V21-00040	YB-0709H	Đá Trắng VINACONEX 1	Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	21/10/2015	21/10/2016	00876/15V19
13	V21-00041	YB-0710H	Đá trắng VINACONEX 2	Cty cổ phần đá trắng Yên Bình	Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	21/10/2015	21/10/2016	00877/15V19
14	V21-00043	YB-	ST-660-413	Công An tỉnh Yên Bái	Tổ 72, P.Yên Ninh, Thành phố Yên Bái	11/10/2011	11/10/2012	02020/11V15
15	V21-00045	YB-.....	Tàu Hàng Khô -01	Hoàng Đức Hợp	Thác Bà, Huyện Yên Bình	15/12/2011	15/12/2012	00813/11V19
16	V21-00046	YB-.....	Tàu hàng khô - 02	Vũ Đức Trình	Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	15/12/2011	15/12/2012	01011/11V19
17	V21-00047	YB-.....	Tàu Hàng Khô-03	Nguyễn Văn Thành	Vĩnh Kiên, Huyện Yên Bình	15/12/2011	15/12/2012	01010/11V19
18	V21-00069	YB-.....	Tàu hàng khô - 01	Nguyễn Tiến Dũng	Phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái	16/04/2013	16/04/2014	00199/13V19
19	V21-00070	YB-.....	Tàu hàng khô - 02	Nguyễn Tiến Dũng	Phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái	16/04/2013	16/04/2014	00200/13V19

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V21-00071	YB-.....	Tàu hàng khô-03	Nguyễn Tiến Dũng	Phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái	16/04/2013	16/04/2014	00201/13V19
21	V21-00081	YB-.....	Sà Lan Máy	Vũ Văn Ngọc	TTr . Yên Bình, Huyện Yên Bình	13/10/2015	13/10/2016	00678/15V19
22	V21-00082	YB-.....	Sà Lan Máy	Vũ Thị Thanh Loan	TTr Yên Bình, Huyện Yên Bình	21/10/2015	21/10/2016	00689/15V19
23	V21-00085	YB-.....	Tàu Hàng Khô	Vũ Văn Ngọc	Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình	21/01/2016	21/01/2017	00130/16V19

Tỉnh thành: Yên Bái (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V21-00062	YB-0243H	YB-0243H	Nguyễn Thị Lan	Thác Bà, Huyện Yên Bình	05/03/2012	05/03/2013	00186/12V19
2	V21-00063	YB-.....	Thuyền máy- 01	Đặng Văn Phương	Phúc An, Huyện Yên Bình	08/03/2012	08/03/2013	00200/12V19
3	V21-00065	YB-.....	Thuyền Máy	Phạm Văn Nhường	TTr Yên Bình, Huyện Yên Bình	20/07/2012	20/07/2013	00586/12V19
4	V21-00066	YB-.....	Tàu Hàng Khô	Nguyễn Huy Cường	Yên Thế, Huyện Lục Yên	15/01/2013	15/01/2014	00043/13V19
5	V21-00067	YB-.....	Đò Ngang	Nguyễn Văn Dũng	Y Can, Huyện Trấn Yên	15/01/2013	15/01/2014	00044/13V19
6	V21-00074	YB-.....	Tàu Hàng	Phạm Văn Đức	Mông Sơn, Huyện Yên Bình	14/10/2013	14/10/2014	00966/13V19